

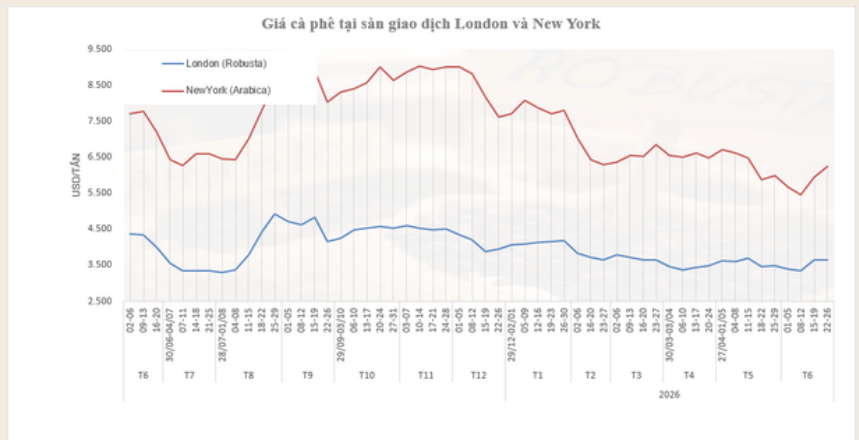
# NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

## ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên hai sàn giao dịch New York và London trong tuần từ 22/06/2025 - 26/05/2026.
- Theo Bộ Nông nghiệp, Công nghiệp Chăn nuôi và Thủy sản Uganda, trong giai đoạn tháng 6/2025-5/2026, quốc gia này đã xuất khẩu 8,6 triệu bao cà phê, đạt giá trị khoảng 2,3 tỷ USD.
- Brazil dự kiến thu hoạch kỷ lục 75,3 triệu bao cà phê trong niên vụ hiện tại.
- Theo báo cáo của Liên đoàn Cà phê châu Âu (ECF), EU là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 24% tổng tiêu thụ cà phê toàn cầu.

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

## GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 22/06/2026 đến 26/06/2026, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 07/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.671 USD/tấn, tăng 0,3% so với tuần trước và giảm 8,5% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.756 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.580 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 07/2026 bình quân đạt 6.255 USD/tấn, tăng 5% so với tuần trước, và giảm 13,1% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.428 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.065 USD/tấn.[1]

## SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Báo cáo mới nhất về thị trường cà phê Arabica New York tính đến ngày 16/6/2026 cho thấy tâm lý thị trường đã có sự thay đổi. Nhóm đầu cơ đã giảm lượng bán ròng, giảm 35,36% so với tuần trước, xuống còn 2.298 lô, tương đương khoảng 651.473 bao cà phê. Trong khi đó, nhóm thương mại lại tăng bán ròng lên 23.421 lô, tương đương khoảng 6,64 triệu bao, cho thấy các doanh nghiệp vẫn tiếp tục phòng ngừa rủi ro giá. Đáng chú ý, các quỹ đầu tư ngắn hạn tăng mạnh lượng mua ròng lên 7.974 lô, còn các quỹ đầu tư dài hạn cũng tăng mua ròng lên 26.602 lô.[2]

Trên thị trường London, yếu tố được quan tâm nhất hiện nay là niên vụ Conilon Robusta 2026/2027 của

Brazil đã thu hoạch khoảng 59%, với sản lượng dự báo đạt 25,50 triệu bao. Xuất khẩu Robusta của Brazil đạt 4,39 triệu bao trong 11 tháng đầu niên vụ 2025/2026 và dự kiến đạt khoảng 4,85 triệu bao, tương đương 10,50% thị phần xuất khẩu Robusta toàn cầu.[2]

Bên cạnh đó, nguồn cung mới từ Indonesia và Uganda được kỳ vọng sẽ bổ sung cho thị trường tiêu dùng trong nửa cuối năm. Sản lượng Robusta của Indonesia niên vụ 2026/2027 dự kiến đạt 10,10 triệu bao, với xuất khẩu khoảng 7 triệu bao, chiếm 13,50% xuất khẩu Robusta toàn cầu.[2]

Uganda dự báo đạt 6,10 triệu bao trong niên vụ 2026/2027, trong khi xuất khẩu Robusta có thể đạt 6,85 triệu bao, tương đương khoảng 13% thị phần toàn cầu.[2]

## UGANDA

Uganda đang nổi lên như một chủ thể quan trọng trong thương mại cà phê châu Phi sau khi vượt Ethiopia để trở thành quốc gia xuất khẩu cà phê lớn nhất khu vực. Theo Bộ Nông nghiệp, Công nghiệp Chăn nuôi và Thủy sản Uganda, trong giai đoạn tháng 6/2025 đến tháng 5/2026, quốc gia này đã xuất khẩu 8,6 triệu bao cà phê loại 60 kg, đạt giá trị khoảng 2,3 tỷ USD.[3]

Sự gia tăng trong xuất khẩu được lý giải bởi tốc độ mở rộng thương mại mạnh trong 5 năm gần đây, trong khi Ethiopia tiêu thụ khoảng một nửa sản lượng cà phê nội địa. Năm 2023, sản lượng cà phê Uganda ước đạt 5,29 triệu bao và được dự báo tăng lên 5,86 triệu bao vào năm 2028.[3]

Trên nền tảng kết quả xuất khẩu tích cực, Uganda đang đẩy mạnh chiến lược mở rộng thị trường, đặc biệt tại châu Âu. Việc tham gia triển lãm World of Coffee 2026 tại Brussels được kỳ vọng giúp Uganda quảng bá trực tiếp các dòng cà phê đặc sản từ vùng núi Elgon, dãy núi Rwenzori, khu vực Tây sông Nile và vành đai trồng Robusta miền Trung, qua đó tăng cường quan hệ thương mại và thu hút đầu tư.[3]

## BRAZIL

Thị trường cà phê thế giới đang chờ nguồn hàng mới từ Brazil, dự kiến thu hoạch kỷ lục 75,3 triệu bao trong niên vụ hiện tại. Tuy nhiên, lượng tồn kho tại các kho sàn giao dịch ở Hoa Kỳ và châu Âu đang ở mức thấp nhất kể từ tháng 3/2024, trong khi nông dân Brazil chưa vội bán ra do đã hưởng lợi lớn từ giai đoạn giá tăng mạnh trước đó. Giá Arabica kỳ hạn đã tăng liên tục từ giữa năm 2023 và từng hai lần vượt mức 8,82 USD/kg trong năm 2025, nhưng hiện đã giảm khoảng 40%, làm giảm động lực bán hàng.[4]

Tính đến ngày 11/6/2026, chỉ hơn 20% sản lượng Arabica Brazil vụ mới được bán, thấp hơn mức thông thường 30–40%; doanh số Robusta đạt 14%. Riêng tại bang Espírito Santo, lượng Robusta vụ mới bán ra mới đạt 10%, bằng khoảng một phần ba niên vụ trước và một phần tư mức trung bình lịch sử.[4]

Các chuyên gia dự báo thị trường kỳ hạn tháng 7/2026 và tháng 9/2026 sẽ còn biến động mạnh; nguồn hàng Brazil có thể tăng áp lực về giá khi bán ra thị trường trong tháng 7–8/2026. Trên sàn New York, Arabica giảm 0,8% xuống 5,86 USD/kg, trong khi Robusta tại London giảm 1,9%.[4]

## VAI TRÒ CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo báo cáo của Liên đoàn Cà phê châu Âu (ECF), châu Âu giữ vị thế là thị trường cà phê lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 24% tổng tiêu thụ cà phê toàn cầu. Để đáp ứng nhu cầu này, EU phụ thuộc lớn vào nhập khẩu cà phê từ các quốc gia sản xuất. Năm 2025, EU nhập khẩu khoảng 2,9 triệu tấn cà phê nhân xô và cà phê rang, với giá trị đạt 18,7 tỷ EUR. Về khối lượng, nhu cầu nhập khẩu của EU tương đối ổn định trong hơn một thập kỷ, song giá trị tăng mạnh do giá cà phê thế giới ở mức cao.[5]

Brazil là nguồn cung lớn nhất, chiếm khoảng 34% tổng lượng xuất khẩu cà phê vào EU, tiếp theo là Việt Nam với khoảng 20%, tương đương 587.000 tấn. Các nguồn cung đáng kể khác gồm Uganda, Colombia, Honduras, Ethiopia, Ấn Độ và Indonesia; nhóm 8 quốc gia này cung cấp khoảng 85% nhập khẩu cà phê của EU.[5]

Đáng chú ý, hơn 97% cà phê nhập khẩu vào EU là cà phê nhân xanh, cho thấy châu Âu chủ yếu thực hiện rang xay, chế biến, đóng gói và tạo giá trị gia tăng trong nội khối.[5]

## XU HƯỚNG TIÊU DÙNG CÀ PHÊ TẠI THỊ TRƯỜNG ÚC

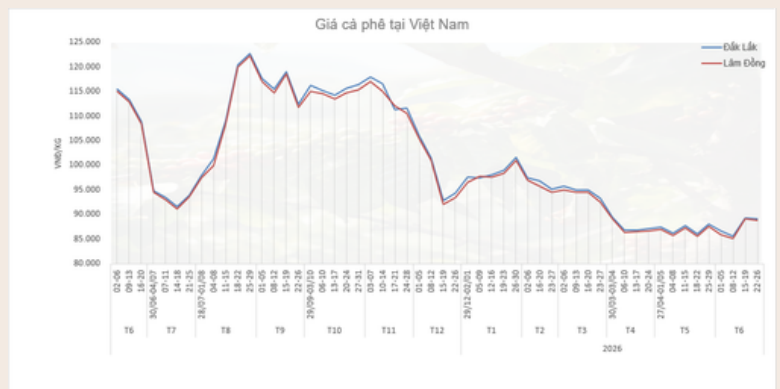
Cáo cáo “Australian Consumer Horizon” của Vypr cho thấy thói quen tiêu dùng cà phê tại Úc đang cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa hình ảnh văn hóa cà phê đặc sản và thực tiễn tiêu dùng hằng ngày. Khảo sát hơn 3.600 người Úc cho thấy 70% người được hỏi uống cà phê mỗi ngày, trong khi khoảng 16% uống từ hai đến ba lần mỗi tuần. Tuy nhiên, hơn một nửa số người tham gia khảo sát, tương đương 55%, chủ yếu pha cà phê bằng cà phê hòa tan, phản ánh vai trò nổi bật của yếu tố tiện lợi và chi phí sinh hoạt trong lựa chọn tiêu dùng. Xu hướng này rõ nét hơn ở nhóm tuổi cao: 69% người từ 65 tuổi trở lên và 59% người trong nhóm 55–64 tuổi sử dụng cà phê hòa tan làm phương thức pha chế chính. Dù vậy, nhóm người trẻ đang thúc đẩy sự phát triển của các định dạng cao cấp hơn như viên nén, cà phê xay và cà phê ủ lạnh. Đặc biệt, yếu tố bền vững ngày càng quan trọng, khi 69% người 25–34 tuổi và 62% người 18–24 tuổi ưu tiên viên nén có thể tái chế.[6]



## ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Theo số liệu của Cục Hải Quan Việt Nam, nửa đầu tháng 6/2026, Việt Nam xuất khẩu 58 nghìn tấn cà phê, đạt 268,6 triệu USD, tăng 5,9% về lượng nhưng giảm 14% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.
- Ngày 25/6/2026, tại TP. Hồ Chí Minh, VINACAFE, Bình Điền – Mekong và BIOPLAN Hàn Quốc ký thỏa thuận hợp tác phát triển chuỗi sản xuất cà phê bền vững tại Việt Nam.
- Ngày 25/6/2026, Tập đoàn Trung Nguyên Legend khởi công và động thổ hệ thống nhà máy cà phê hiện đại tại Cụm công nghiệp Tân An 2, tỉnh Đắk Lắk.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

## GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 22/06/2026 đến ngày 26/06/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 89.193 VNĐ/kg, giảm 0,2% so với tuần trước, và giảm 18,2% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 90.333 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 88.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 88.900 VNĐ/kg, giảm 0,4% so với tuần trước, và giảm 18,1% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 90.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 88.200 VNĐ/kg. [1]

## TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Theo Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương, dẫn số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong nửa đầu tháng 6/2026 đạt 58 nghìn tấn, trị giá 268,6 triệu USD, tăng 5,9% về lượng nhưng giảm 14% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025. Tính lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/6/2026, xuất khẩu cà phê đạt 985,7 nghìn tấn, kim ngạch gần 4,5 tỷ USD, tăng 12% về lượng nhưng giảm 11% về trị giá. Diễn biến này cho thấy tăng trưởng xuất khẩu chủ yếu đến từ khối lượng, trong khi giá xuất khẩu bình quân suy giảm đã làm giảm giá trị xuất khẩu. Trên thị trường nội địa, giá cà phê giữa tháng 6 tăng theo xu hướng giá Robusta thế giới, trong bối cảnh nguồn cung trong nước giảm và người dân có tâm lý giữ hàng. Ngày 18/6/2026, giá cà phê tại Tây Nguyên tăng 2.200–2.600 VNĐ/kg so với ngày 1/6, dao động 89.400–89.600 VNĐ/kg. Trong 5 tháng đầu năm, Robusta chiếm 73,8% kim ngạch xuất khẩu, trong khi cà phê chế biến đạt 17,9%, phản ánh xu hướng gia tăng giá trị.[2]



## HỢP TÁC BA BÊN THÚC ĐẨY NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM BỀN VỮNG

Ngày 25/6/2026 tại TP. Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Cà phê Việt Nam (VINACAFE), Công ty Cổ phần Bình Điền – Mekong và Công ty BIOPLAN của Hàn Quốc đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác về xây dựng chuỗi sản xuất cà phê bền vững tại Việt Nam. Chương trình dự kiến triển khai trong giai đoạn 2026–2029 tại các đơn vị thành viên của VINACAFE, tập trung vào phát triển sản xuất cà phê xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tài nguyên đất và nâng cao thu nhập cho người trồng cà phê. Theo thỏa thuận, VINACAFE sẽ ưu tiên sử dụng các sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của Bình Điền – Mekong và các sản phẩm công nghệ sinh học do BIOPLAN nghiên cứu, phát triển. Ba bên sẽ phối hợp xây dựng mô hình sản xuất bền vững, chuyển giao kỹ thuật, đào tạo nông dân, tổ chức hội thảo và thúc đẩy truy xuất nguồn gốc. Đáng chú ý, BIOPLAN còn đóng vai trò cầu nối xúc tiến thương mại, hỗ trợ đưa cà phê Việt Nam vào thị trường Hàn Quốc.[3]

## GIA LAI XÂY DỰNG DỰ ÁN SẢN XUẤT CÀ PHÊ HỮU CƠ

Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất cà phê hữu cơ” do Trung tâm Khuyến nông tỉnh Gia Lai triển khai giai đoạn 2023–2025 tại xã Bờ Ngoong đã cho thấy hiệu quả tích cực cả về kinh tế, môi trường và tổ chức sản xuất. Mô hình được thực hiện trên quy mô 30 ha với 4 hộ dân tham gia, tập trung chuyển đổi thâm canh cà phê theo tiêu chuẩn hữu cơ quốc tế, kết hợp hỗ trợ vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng vùng đệm, ghi chép nhật ký sản xuất và truy xuất nguồn gốc. Sau 3 năm triển khai, toàn bộ diện tích mô hình được chứng nhận hữu cơ EU, cấp mã số vùng trồng và áp dụng truy xuất bằng mã QR. Năng suất đạt 20,6 tạ nhân/ha, cao hơn 58% so với mục tiêu ban đầu 13 tạ nhân/ha; lợi nhuận bình quân đạt 334,4 triệu VNĐ/ha, cao hơn 17,26% so với sản xuất truyền thống. Mô hình cũng hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp, góp phần ổn định đầu ra, nâng cao giá trị hạt cà phê và tạo tiền đề nhân rộng sản xuất cà phê hữu cơ tại Gia Lai.[4]



## TRUNG NGUYÊN LEGEND XÂY DỰNG NHÀ MÁY CÀ PHÊ TẠI ĐẮK LẮK

Ngày 25/6/2026, Tập đoàn Trung Nguyên Legend khởi công và động thổ hệ thống nhà máy cà phê hiện đại tại Cụm công nghiệp Tân An 2, tỉnh Đắk Lắk, với tổng vốn đầu tư gần 2.200 tỷ VNĐ. Trong đó, giai đoạn 1 có vốn đầu tư gần 1.200 tỷ VNĐ và giai đoạn 2 dự kiến bổ sung gần 1.000 tỷ VNĐ. Hai dự án gồm Nhà máy Cà phê năng lượng Trung Nguyên Legend quy mô 4,9 ha, chuyên sản xuất cà phê hòa tan theo mô hình sinh thái, bền vững, hướng tới tiêu chuẩn Net Zero; và dự án mở rộng Nhà máy Cà phê Trung Nguyên quy mô 2,5 ha, nhằm nâng cao năng lực chế biến sâu. Khi hoàn thành, hệ thống sản xuất của tập đoàn sẽ có 5 nhà máy hiện đại, trong đó 3 nhà máy đặt tại Đắk Lắk. Dự kiến đi vào hoạt động năm 2027, các dự án góp phần thúc đẩy chuyển dịch ngành cà phê Việt Nam từ xuất khẩu nguyên liệu sang chế biến sâu, chế biến tinh và xây dựng thương hiệu giá trị cao, đồng thời nâng cao vị thế Robusta Buôn Ma Thuột trong chuỗi giá trị toàn cầu. [5]

## GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>89.000</b>	<b>88.200</b>	<b>88.300</b>	<b>89.000</b>	<b>90.000</b>	<b>88.900</b>	<b>-360</b>
Di Linh	89.000	88.200	88.300	89.000	90.000	88.900	-360
Lâm Hà	89.000	88.200	88.300	89.000	90.000	88.900	-360
Bảo Lộc	89.000	88.200	88.300	89.000	90.000	88.900	-360
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>89.233</b>	<b>88.433</b>	<b>88.633</b>	<b>89.333</b>	<b>90.333</b>	<b>89.193</b>	<b>-160</b>
Cư M'gar	89.300	88.500	88.700	89.400	90.400	89.260	-160
Ea H'leo	89.200	88.400	88.600	89.300	90.300	89.160	-160
Buôn Hồ	89.200	88.400	88.600	89.300	90.300	89.160	-160
<b>GIA LAI</b>	<b>89.233</b>	<b>88.433</b>	<b>88.633</b>	<b>89.333</b>	<b>90.333</b>	<b>89.193</b>	<b>-207</b>
Chư Prông	89.300	88.500	88.700	89.400	90.400	89.260	-140
Pleiku	89.200	88.400	88.600	89.300	90.300	89.160	-240
La Grai	89.200	88.400	88.600	89.300	90.300	89.160	-240
<b>Quảng Ngãi</b>	<b>89.200</b>	<b>88.400</b>	<b>88.600</b>	<b>89.300</b>	<b>90.300</b>	<b>89.160</b>	<b>-240</b>
Kon Tum	89.200	88.400	88.600	89.300	90.300	89.160	-240

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.iandmsmith.com>
- [3]: <https://www.monitor.co.ug>
- [4]: <https://www.bloomberg.com>
- [5]: <https://www.ecf-coffee.org>
- [6]: <https://retailworldmagazine.com.au>

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
- [3]: <https://tieudung.vn>
- [4]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [5]: <https://vnexpress.net>



Hệ thống thông tin thị trường cho  
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn); Website: [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)